TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SA ĐÉC** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2022/QĐST-HNGĐ	*Sa Đéc, ngày 15 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 346/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị T, sinh năm 1977
Địa chỉ: Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Bị đơn: Anh Phan Văn U, sinh năm 1975
Địa chỉ: Khóm B, Phường C, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia Đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị T và anh Phan Văn U.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Phan Văn U thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 03 con, chị T và anh U thỏa thuận:

- Chị Phan Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phan Thị Ngọc T1, sinh ngày 12/8/2009 (hiện đang sống

với chị T và anh U). Anh U có trách nhiệm giao con (Ngọc T1) cho chị T chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Chị Phan Thị T không yêu cầu anh Phan Văn U cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Anh Phan Văn U có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con chung tên Phan Thị Thanh T2, sinh năm 2001 và Phan Trung H, sinh năm 2002 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không tranh chấp yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về chia nợ chung: Đương sự trình bày không có, nên Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị Phan Thị T và anh Phan Văn U mỗi người nộp 75.000đ án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn). Chị T tự nguyện nộp thay án phí cho anh U. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu số 00001112 ngày 31/10/2022 được trừ vào án phí phải nộp. Sau khi trừ tiền án phí, chị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc, Đồng Tháp.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND TPSĐ.
- Chi cục THADS TPSĐ.
- UBND xã N, huyện V, tỉnh Đồng Tháp
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thị Thủy